

CHƯƠNG TRÌNH
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

Quán triệt quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 09/3/2021 của Bộ Chính trị về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tỉnh uỷ ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm thống nhất về nhận thức và hành động, kịp thời cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và các đột phá chiến lược Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.
2. Các cấp uỷ, tổ chức đảng xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị; tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, nỗ lực phấn đấu cao nhất, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối và những chủ trương nêu trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

II- CÔNG TÁC TRIỂN KHAI VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Công tác triển khai, quán triệt Nghị quyết

Công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Chương trình của Tỉnh uỷ là nhiệm vụ rất quan trọng, phải được triển khai thực hiện một cách thường xuyên, nghiêm túc, bài bản, khoa học trong suốt nhiệm kỳ 2020-2025.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 09-KH/TU, ngày 22/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng gắn

với nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình này trong toàn Đảng bộ và nhân dân, nhằm giúp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân trong tỉnh nắm vững quan điểm chỉ đạo, định hướng và các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá được nêu trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Chương trình của Tỉnh uỷ, tạo sự chuyển biến về nhận thức, thống nhất ý chí và hành động của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và sự đồng thuận của nhân dân.

2. Định hướng phát triển tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025

2.1. Tiếp tục đổi mới tư duy, góp phần cùng cả nước xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường,... kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững.

2.2. Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, góp phần xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đồng bộ, khả thi, minh bạch, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, nhằm tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh; cùng với cả nước bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị; phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; ưu tiên nguồn lực phát triển hạ tầng nông thôn, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, gắn kết hài hoà, hiệu quả thị trường trong nước và thế giới.

2.3. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài. Tăng cường công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng những thành tựu mới về khoa học và công nghệ, đặc biệt là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất và đời sống phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.4. Phát triển toàn diện con người Việt Nam, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người dân đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hoá dân tộc; tăng cường đầu tư, khai thác và phát huy

tối đa các nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực văn hoá, du lịch đi đôi với đổi mới nội dung, phương thức quản lý, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả; có cơ chế, chính sách, giải pháp để xây dựng môi trường văn hoá thật sự trong sạch, lành mạnh, cải thiện điều kiện hưởng thụ văn hoá của nhân dân; phát huy ý thức tự giác của toàn dân xây dựng và thực hiện các chế tài, quy định, quy ước xã hội, bảo đảm công bằng về cơ hội và thụ hưởng văn hoá; khơi dậy tài năng, trí tuệ, phẩm chất của nhân dân làm trung tâm, mục tiêu và động lực quan trọng để phát triển trong thời gian tới.

2.5. Tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tính bền vững trong các chính sách xã hội, nhất là phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người; triển khai đồng bộ, toàn diện các mục tiêu kinh tế, tiến bộ, công bằng xã hội và môi trường. Trên cơ sở đó, đổi mới phân bổ nguồn lực hợp lý để nâng cao hiệu quả phát triển xã hội; xây dựng môi trường văn hoá, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh; chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chất lượng dân số, gắn dân số với phát triển; quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt an sinh xã hội; không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

2.6. Chủ động rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh một cách có hiệu quả; quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững tài nguyên nước, đất đai, khoáng sản,... lấy bảo vệ môi trường sống và sức khoẻ nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường.

2.7. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương; tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; chủ động nắm tình hình, xử lý tốt các tình huống về quốc phòng - an ninh, không để bị động, bất ngờ; triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ; củng cố, nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2.8. Mở rộng quan hệ hợp tác về kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường... với các tổ chức trong và ngoài nước; coi trọng phát triển quan hệ có chiều sâu với bạn bè, đối tác tài trợ truyền thống, phát huy

mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực của từng đối tác. Chủ động làm tốt công tác thu hút, vận động các nguồn lực và nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài (NGO), quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ và phát triển chính thức (ODA), thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế, bảo đảm kết hợp hài hoà giữa lợi ích của các bên.

2.9. Thực hiện có hiệu quả cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” và phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; kiên quyết đấu tranh chống các hoạt động lợi dụng tôn giáo, dân tộc chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh; chú trọng đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo đối với công tác dân vận trong tình hình mới; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Dân vận khéo” và kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng mô hình “Dân vận khéo” trong hệ thống chính trị.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác nắm tình hình, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân; quan tâm chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng đoàn viên, hội viên và nhân dân. Thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện xã hội; phát huy vai trò của nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Triển khai thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở các loại hình.

2.10. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn theo phương châm kết hợp chặt chẽ giữa chủ động phòng ngừa với phát hiện sớm, xử lý kịp thời, nghiêm minh, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

2.11. Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện; đẩy mạnh xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và cán bộ; thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ phẩm chất, có bản lĩnh, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; kịp thời thẩm tra, xác minh, kết luận lịch sử chính trị và chính trị hiện nay, góp phần làm trong sạch nội bộ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra, giám sát theo chuyên đề, kiểm tra đột xuất và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, góp phần răn đe tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

2.12. Tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các quan hệ lớn: Quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiên bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội; giữ vững độc lập, tự chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

3. Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

3.1. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Củng cố lòng tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

3.2. Tiếp tục cùng với cả nước tập trung kiểm soát đại dịch Covid-19; tổ chức tiêm chủng vắc - xin Covid-19 cho cộng đồng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả mục tiêu kép, vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khoẻ nhân dân, vừa thực hiện nhiệm vụ ổn định, phát triển kinh tế - xã hội; đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án. Khai thác lợi thế hành lang kinh tế ven sông Hậu kết nối khu vực kinh tế biển; kêu gọi đầu tư các dự án năng lượng, cảng biển, khu logistics, phát triển các khu, cụm công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch; đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3.3. Triển khai hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh. Phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, chống phá của các thế lực thù địch, tổ chức phản động và các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

3.4. Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá gắn với phát triển du lịch. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

3.5. Triển khai đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; cải cách tư pháp, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, trước hết là sự gương mẫu tuân theo pháp luật, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, của cán bộ, đảng viên; tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc.

3.6. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên; bảo vệ, cải thiện môi trường; chủ động, tích cực triển khai các giải pháp ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

4. Triển khai các đột phá chiến lược theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

4.1. Tiếp tục góp phần cùng cả nước hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương; ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh uỷ về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025 gắn với xây dựng chính quyền điện tử hướng đến xây dựng chính phủ số, kinh tế số; đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo sự chuyển biến rõ nét trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thúc đẩy khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính tín dụng, hợp tác công - tư; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát thực thi pháp luật nghiêm minh.

4.2. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh uỷ về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; phát triển toàn diện nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm đáp ứng từng bước yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

4.3. Tập trung đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm về hạ tầng giao thông, thủy lợi thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh xã hội hoá đầu tư năng lượng, cảng biển, khu logistics, khu, cụm công nghiệp, các đô thị, hạ tầng du lịch, hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, phát triển kinh tế số. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh uỷ về xây dựng thành phố Sóc Trăng phát triển bền vững theo tiêu chí đô thị loại II, hướng đến đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025; Đề án hoàn chỉnh các tiêu chí đô thị loại III đối với khu vực các phường thuộc thị xã Vĩnh Châu và thị xã Ngã Năm.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng thực hiện Chương trình này, nhằm góp phần bảo đảm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

2. Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh khẩn trương lãnh đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình này theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phân công lãnh đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn lực, kinh phí thực hiện, bảo đảm đạt chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ của Chương trình; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các điển hình tiêu biểu nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh hằng năm và cả nhiệm kỳ.

3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình này theo chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm đạt chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Chương trình của Tỉnh uỷ.

Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trên địa bàn tỉnh.

Ban Dân vận Tỉnh uỷ xây dựng kế hoạch, phát động các phong trào thi đua với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, sát với tình hình thực tế của các địa phương, đơn vị, từng đối tượng và phù hợp với từng nội dung cụ thể được nêu trong Chương trình này; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận xã hội; phát huy sức mạnh của đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện có hiệu quả Chương trình này.

4. Cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp căn cứ vào Chương trình này xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án phù hợp với đặc điểm, tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm tính khả thi, thiết thực và hiệu quả.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (HN&T78),
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Lâm Văn Mẫn